

Bản án số: **133** /2026/HS-ST

Ngày: 17/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tý và ông Hoàng Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trúc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1061/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn N – Tên gọi khác: Không, sinh ngày: 24/12/1991 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: K đường T, tổ E, phường T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (chết) và bà Lê Thị Minh T (sinh năm 1965); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2025, tạm giam từ ngày 02/10/2025 (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tôn Thất G, sinh năm 1999; địa chỉ: Số E đường N, tổ C HX (cũ), phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian đầu tháng 6 năm 2025, Trần Văn N đến chân cầu T, thành phố Đà Nẵng tìm gặp một thanh niên không rõ lai lịch mua 3.000.000 đồng ma túy dạng thảo mộc khô thì người này bán cho N 120 gói thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi có kích thước khoảng (8 x 5)cm, 03 gói gói thảo mộc khô màu vàng nâu

dạng sợi có kích thước khoảng (12 x 18)cm và tặng thêm cho Năng 20 gói thảo mộc màu xanh dạng sợi kích thước khoảng (8 x 5)cm. Sau khi mua được ma túy thì N đem về nhà tại K T, phường T, thành phố Đà Nẵng cất giấu. Năng đã bán nhiều lần ma túy dạng thảo mộc khô cho Tôn Thất G (sinh năm: 1999; trú: Tổ C, phường H, thành phố Đà Nẵng), cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng thời gian tháng 6/2025 (không nhớ rõ ngày), N bán cho Tôn Thất G 04 (bốn) gói ma túy dạng thảo mộc khô màu vàng nâu kích thước khoảng (8 x 5) cm với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng thời gian tháng 7/2025 (không nhớ rõ ngày), N tiếp tục bán cho G 04 (bốn) gói ma túy dạng thảo mộc khô màu vàng nâu kích thước khoảng (8 x 5) cm với giá 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng thời gian tháng 8/2025 (không nhớ rõ ngày), N tiếp tục bán cho G 01 gói ma túy dạng thảo mộc khô màu vàng nâu kích thước khoảng (12 x 18) cm với giá 600.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 21/9/2025, N tiếp tục đến chân cầu T tìm gặp người thanh niên không rõ lai lịch mua thêm 2.000.000 đồng tiền ma túy dạng thảo mộc khô thì người này bán cho N 02 (hai) gói thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi có kích thước khoảng (33 x 13,7)cm, 03 gói thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi có kích thước khoảng (12x18)cm và tặng thêm cho Năng 02 gói thảo mộc khô màu xanh dạng sợi có kích thước khoảng (12 x 18)cm. Sau khi mua được ma túy, N tiếp tục đem về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 23/9/2025, N tiếp tục bán cho G 01 gói ma túy dạng thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi có kích thước khoảng (12 x 18) cm với số tiền 600.000 đồng (Giàu thanh toán cho N 400.000 đồng và nợ lại 200.000 đồng). Trên đường đi ra khỏi kiệt nhà N thì G bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật.

Sau đó, lực lượng Công an tổ chức khám xét tại nhà của N ở K đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện tại vị trí ngồi của N có 08 gói ma túy thảo mộc khô nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn N.

Ngoài ra, N còn khai nhận có bán một gói ma túy thảo mộc khô với giá 45.000 đồng cho một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại trước nhà N vào khoảng tháng 9 năm 2025. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang:

- Thu giữ của Tôn Thất G:

+ 01 gói nilon kích thước (18 x 12) cm bên trong chứa thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi và 01 gói nilon kích thước (5 x 8) cm bên trong chứa thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi và 01 cuộn giấy màu trắng. Được niêm phong theo quy định, kí hiệu G1.

- + 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn màu trắng bạc.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax màu đen, dung lượng 128GB có số IMEI: 351651524198889 có gắn sim số: 0899451811.
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu trắng mang BKS: 43D1-295.71 (Số khung: 017991, Số máy: 0018061). Qua kiểm tra bên trong xe không phát hiện gì (Không kiểm tra tình trạng, chất lượng xe).
- Thu giữ của Trần Văn N:
 - + 08 gói nilon kích thước (5 x 8) cm bên trong chứa thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi, nghi là ma túy. Được niêm phong theo quy định, kí hiệu G2.
 - + 01 điện thoại di động hiệu Redmi 13C, dung lượng 128GB màu xanh kem, có số IMEI: 864904079103907 gắn sim số: 0779526835.
 - + Tiền Việt Nam: 400.000 đồng.
 - * Khám xét khẩn cấp nhà của Trần Văn N tại địa chỉ K đường T, phường T, thành phố Đà Nẵng. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ:
 - Tại giường ngủ trong phòng khách gian nhà bên phải tầng 01 thu giữ: 05 vỏ gói nilon kích thước (9 x 6) cm; 70 vỏ gói nilon kích thước (8 x 5) cm; 02 vỏ gói nilon kích thước (22 x 15)cm; 04 vỏ gói nilon kích thước (18 x 12)cm (Trần Văn N khai nhận sử dụng các gói nilon trên vào việc phân chia, “chiết nhỏ” thảo mộc để bán).
 - Trên bàn, vị trí phía sau hộp CPU máy vi tính để bàn bên trái phòng khách gian nhà bên phải, liền kề cửa ra vào thu giữ: 01 túi nilon đựng 03 hộp giấy, mỗi hộp chứa “giấy cuốn thuốc lá Cẩm Lệ” được gấp sẵn (Trần Văn N khai nhận do bản thân tự gấp sẵn).
 - Tại vị trí dưới gầm bàn thờ tại phòng khách tầng 01 gian nhà bên phải thu giữ: 01 hộp giấy màu trắng đựng 91 gói nilon kích thước (8 x 5) cm bên trong chứa thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi, 01 gói nilon kích thước (18 x 12) cm chứa thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi. (Trần Văn N khai nhận đó là ma túy Tobacco), được niêm phong ký hiệu G3.
 - Tại ngăn kéo dưới cùng bên phải tủ quần áo trong phòng ngủ tầng 1 (liền sau cầu thang) gian nhà bên phải thu giữ: 02 gói nilon màu bạc kích thước (33 x 13,7) cm được đóng gói kín, theo Trần Văn N khai nhận bên trong mỗi gói có chứa thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi là ma túy Tobacco, được niêm phong ký hiệu G4.
 - Tại hộc tủ thứ hai (tính từ trên xuống) thuộc cánh tủ bên phải tủ gỗ liền kề cửa trước đặt sát mép phải gian nhà bên phải thu giữ: 01 hộp giấy màu đen - đỏ đựng 12 gói nilon kích thước (8 x 5) cm bên trong mỗi gói có chứa thảo mộc khô màu xanh dạng cỏ, được niêm phong ký hiệu G5.
 - Dưới gầm tủ để tivi trong phòng khách tầng 01 gian nhà bên phải thu giữ: 01 cân điện tử.

- Trong học tủ trên cùng bên phải tủ nhựa màu xanh đặt trong phòng ngủ phía sau của tầng 02 gian nhà bên trái thu giữ: 06 gói nilon kích thước (8 x 5)cm chứa thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi và 02 gói nilon kích thước (18 x 12)cm chứa thảo mộc khô màu vàng nâu dạng sợi (Trần Văn N khai nhận đó là ma túy Tobacco), được niêm phong ký hiệu G6; 01 gói nilon kích thước (8 x 5) cm bên trong có chứa thảo mộc khô màu xanh dạng cỏ; 01 gói nilon kích thước (18 x 12)cm bên trong có chứa thảo mộc khô màu xanh dạng cỏ (Trần Văn N khai nhận đó là ma túy Cỏ) được niêm phong ký hiệu G7.

- Tại nóc tủ đựng đồ liền kề cửa ra vào phòng ngủ phía trước tầng 2 gian nhà bên trái thu giữ: 01 gói nilon kích thước (18 x 12) cm bên trong có chứa thảo mộc khô màu xanh dạng cỏ, Trần Văn N khai nhận đó là ma túy Cỏ, được niêm phong ký hiệu G8.

- Trong học tủ dưới cùng bên phải tủ đựng đồ liền kề mép trái cửa ra vào phía trước phòng ngủ phía trước tầng 2 thu giữ: 03 cuộn “giấy cuốn thuốc lá Cẩm Lệ” (do Trần Văn N khai nhận là giấy dùng để cuốn ma túy dạng thảo mộc).

Qua thử test phát hiện nhanh chất ma túy đối với Trần Văn N và Tôn Thất G, kết quả đều âm tính với chất ma túy. Đồng thời Công an phường T tiến hành thu mẫu nước tiểu của Trần Văn N và Tôn Thất G, chứa trong 02 chai nhựa, được niêm phong ký hiệu lần lượt là M1, C1.

* Tại bản Kết luận giám định số 7429 ngày 02/10/2025 của V Bộ C kết luận:

- Điều tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-4en-PINACA trong các mẫu thảo mộc trong các bì niêm phong ký hiệu G1, G2, G3, G4, G5, G6 và G8 gửi giám định với tổng khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA tính theo hàm lượng và có khối lượng là 1,448 gam.

- Tìm thấy chất ma túy ADB-4en-PINACA trong mẫu thảo mộc trong bì niêm phong ký hiệu G7 gửi giám định, khối lượng mẫu thảo mộc là 42,690 gam.

- Tìm thấy chất ma túy, loại MDMA-INACA và MDMA-4en-PINACA trong các mẫu nước tiểu ký hiệu C1 và M1 gửi giám định.

Theo Công văn số 221/C09- TT2 ngày 22/01/2026 của V Bộ C thì hiện nay V chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMA- INACA và ADB-4en-PINACA nên không giám định được hàm lượng các chất ma túy MDMA-INACA và ADB-4en-PINACA trong các mẫu gửi giám định.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 80/CT-VKS-KV3 ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật hoàn lại sau giám định và bao gói mẫu theo Quyết định trưng cầu giám định số 11384/QĐ-CSMT ngày 25/9/2025, kèm Kết luận giám định số 7429/KL- KTHS ngày 02/10/2025 của V Bộ C (G1: 50,498 gam; G2: 28,950 gam; G3: 429,120 gam; G4: 1002,255 gam; G5: 36,251 gam; G6: 132,450 gam; G7: 41,890 gam và G8: 51,540 gam).

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn màu trắng, 05 (năm) vỏ gói nilong kích thước khoảng 9,0 x 6,0cm; 70 (bảy mươi) vỏ gói nilong kích thước khoảng 8,0 x 5,0cm; 02 (hai) vỏ gói nilong kích thước khoảng 22,0 x 15,0cm; 04 (bốn) vỏ gói nilong kích thước khoảng 18,0 x 12,0cm; 03 (ba) hộp đựng giấy cuộn; 03 (ba) cuộn giấy; 01 (một) cân điện tử.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 13C, dung lượng 128GB màu xanh kem, có số IMEI: 864904079103907, gắn sim số: 0779526835 và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tại tài khoản số 39490912871000000 ngân hàng BIDV ngày 28/5/2026 của bị cáo Trần Văn N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14Pro Max màu tím, dung lượng 128GB có số IMEI: 351651524198889 có gắn sim số: 0899451811 của Tôn Thất G.

- Đối với số tiền có được từ việc bán ma túy của bị cáo Trần Văn N là 1.245.000 đồng cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn N nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2025 đến ngày 23/9/2025, Trần Văn N đã hai lần mua ma túy dạng thảo mộc khô và bán lại tổng cộng 05 lần cho các đối tượng với tổng số tiền là 1.645.000 đồng. Ngoài ra, Trần Văn N còn cất giấu số ma túy dạng thảo mộc khô tại nhà nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Theo kết luận giám định số 7429 ngày 02/10/2025 của V Bộ C thì thảo mộc khô thu giữ của Trần Văn N là ma túy loại MDMA- INACA; ADB-4en-PINACA và MDMA-4en-PINACA tính theo hàm lượng và có khối lượng chất ma túy là 1,448 gam.

[3] Hành vi mua bán chất ma túy loại MDMA- INACA; ADB-4en-PINACA và MDMA-4en-PINACA như nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nên phải chịu tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tính chất vụ án và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để biết ma túy là tệ nạn của xã hội, làm suy giảm nghiêm trọng sức khỏe của con người, gây ra những tác hại rất nghiêm trọng cho cộng đồng và xã hội và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bị cáo ý thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì sự háms lợi của bản thân mà bất chấp thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Tuy nhiên, xét về nhân thân và tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú khai nhận ra những lần thực hiện hành vi phạm tội trước đó, Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo trước đây tham gia nghĩa vụ quân sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Cần phải áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn N.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền có được từ việc bán ma túy của bị cáo Trần Văn N là 1.245.000 đồng cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định và bao gói mẫu theo Quyết định trưng cầu giám định số 11384/QĐ-CSMT ngày 25/9/2025, kèm Kết luận giám định số 7429/KL- KTHS ngày 02/10/2025 của V Bộ C (G1: 50,498 gam; G2: 28,950 gam; G3: 429,120 gam; G4: 1002,255 gam; G5: 36,251 gam; G6: 132,450 gam; G7: 41,890 gam và G8: 51,540 gam), là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn màu trắng, 05 (năm) vỏ gói nilong kích thước khoảng 9,0 x 6,0cm; 70 (bảy mươi) vỏ gói nilong kích thước khoảng 8,0 x 5,0cm; 02 (hai) vỏ gói nilong kích thước khoảng 22,0 x 15,0cm; 04 (bốn) vỏ gói nilong kích thước khoảng 18,0 x 12,0cm; 03 (ba) hộp đựng giấy cuốn; 03 (ba) cuộn giấy; 01 (một) cân điện tử, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 13C, dung lượng 128GB màu xanh kem, có số IMEI: 864904079103907, gắn sim số: 0779526835 của bị cáo Trần Văn N là phương tiện phạm tội sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền 400.000đ có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14Pro Max màu tím, dung lượng 128GB có số IMEI: 351651524198889 có gắn sim số: 0899451811 của Tôn Thất G là tài sản sử dụng vào việc vi phạm pháp luật nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu trắng BKS: 43D1-295.71 (Số khung: 017991, Số máy: 0018061) tạm giữ của Tôn Thất G. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính của Tôn Thất G cùng xe mô tô nêu trên đến Phòng C1 Công an thành phố Đ để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tôn Thất G nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[9] Về các vấn đề khác liên quan:

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Văn N, Cơ quan điều tra đã áp dụng tất cả các biện pháp điều tra nhưng không xác định được đối tượng. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Quá trình điều tra, Trần Văn N khai nhận có bán một gói ma túy thảo mộc khô với giá 45.000 đồng cho một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại trước nhà N. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người thanh niên này nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị can Trần Văn N, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

- Đối với đối tượng Tôn Thất G bị tạm giữ 01 gói ma túy thảo mộc khô có khối lượng 51,335 gam mua của Trần Văn N. Theo kết luận giám định thì thảo mộc khô thu giữ của Tôn Thất G là ma túy, loại MDMA-INACA và MDMA-4en-PINACA có hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA là 0,01%, (tương đương 0,00513 gam), không xác định được hàm lượng chất ma túy loại MDMA-INACA. Tôn Thất G khai nhận mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, đồng thời Tôn Thất G chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của Tôn Thất G không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, căn cứ kết luận giám định của V Bộ C thì trong mẫu nước tiểu của Giàu có tìm thấy chất ma túy loại MDMA-INACA và MDMA-4en-PINACA. Do đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tôn Thất G về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô BKS 43D1-295.71 mà trong cơ thể có chất ma túy của đối tượng Tôn Thất G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã chuyển toàn bộ hồ sơ có liên quan cùng phương tiện đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đ để ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[10] *Về án phí*: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2025.

- Áp dụng: Khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn N số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*)

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước, buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp số tiền 1.245.000 đồng (*một triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật hoàn lại sau giám định và bao gói mẫu theo Quyết định trưng cầu giám định số 11384/QĐ-CSMT ngày 25/9/2025, kèm Kết luận giám định số 7429/KL- KTHS ngày 02/10/2025 của V Bộ C (G1: 50,498 gam; G2: 28,950 gam; G3: 429,120 gam; G4: 1002,255 gam; G5: 36,251 gam; G6: 132,450 gam; G7: 41,890 gam và G8: 51,540 gam).

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn màu trắng, 05 (năm) vỏ gói nilong kích thước khoảng 9,0 x 6,0cm; 70 (bảy mươi) vỏ gói nilong kích thước khoảng 8,0 x 5,0cm; 02 (hai) vỏ gói nilong kích thước khoảng 22,0 x 15,0cm; 04 (bốn) vỏ gói nilong kích thước khoảng 18,0 x 12,0cm; 03 (ba) hộp đựng giấy cuộn; 03 (ba) cuộn giấy; 01 (một) cân điện tử.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 13C, dung lượng 128GB màu xanh kem, có số IMEI: 864904079103907, gắn sim số: 0779526835 và số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) tại tài khoản số 39490912871000000 ngân hàng B1 của bị cáo Trần Văn N; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14Pro Max màu tím, dung lượng 128GB có số IMEI: 351651524198889 có gắn sim số: 0899451811 của Tôn Thất G.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2026, Giấy nộp tiền ngày 28/5/2026)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 17/7/2026. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng ;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- CQTHAHS Công an TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 – CATP Đà Nẵng;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Đình Thắng